

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát.	2
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	4
5. Định hướng phát triển:	4
6. Các rủi ro:.....	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017.	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.	6
2. Tổ chức và nhân sự:	7
3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án:.....	9
4. Tình hình tài chính:	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGĐ.....	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tình hình tài chính	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	15
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	15
6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần:	15
7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	15
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	16
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	16
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.	16
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	21
1. Ý kiến kiểm toán.	21
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.	21

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2017****I. THÔNG TIN CHUNG****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 8 vào ngày 26/05/2017.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000 đồng.
- Địa chỉ: P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.398.1631 - Fax: 0251.398.1630
- Website: www.hoavietjsc.com
- Mã cổ phiếu: HJC

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

- Công ty cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 107.207.000.000 đồng. Công ty cổ phần Hòa Việt chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2005. Qua thời gian hoạt động, công ty đã được gọi với các tên giao dịch như sau:

+ **Năm 1989** - Quyết định số 104/LHTL ngày 31/7/1989 của Liên hiệp thuốc lá Việt Nam về việc đổi tên Xí nghiệp lên men thuốc lá thành Nhà máy chế biến nguyên liệu Thuốc lá.

+ **Năm 1992** - Quyết định số 1009/CNN-TLCDD ngày 31/10/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ: về việc chuyển đổi tổ chức của nhà máy chế biến nguyên liệu thành Công ty nguyên liệu Thuốc lá Nam trên cơ sở sáp nhập các xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá từ Quảng Bình trở vào phía Nam (XNTL Miền Trung, XNTL Miền Đông và XNNL thuốc lá Miền Tây) vào Nhà máy chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ **Năm 1996** - Quyết định số 1986/QĐ-TCCB ngày 20/7/ 1996 của Bộ Công nghiệp nhẹ: V/v thành lập Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, chọn ngày 01/10/1989 là ngày thành lập Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam.

+ **Năm 2004** - Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp V/v Chuyển Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam thành Công ty cổ phần Hòa Việt, và chính thức hoạt theo mô hình doanh cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600262193 (số cũ 4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 7 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết

bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hòa Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

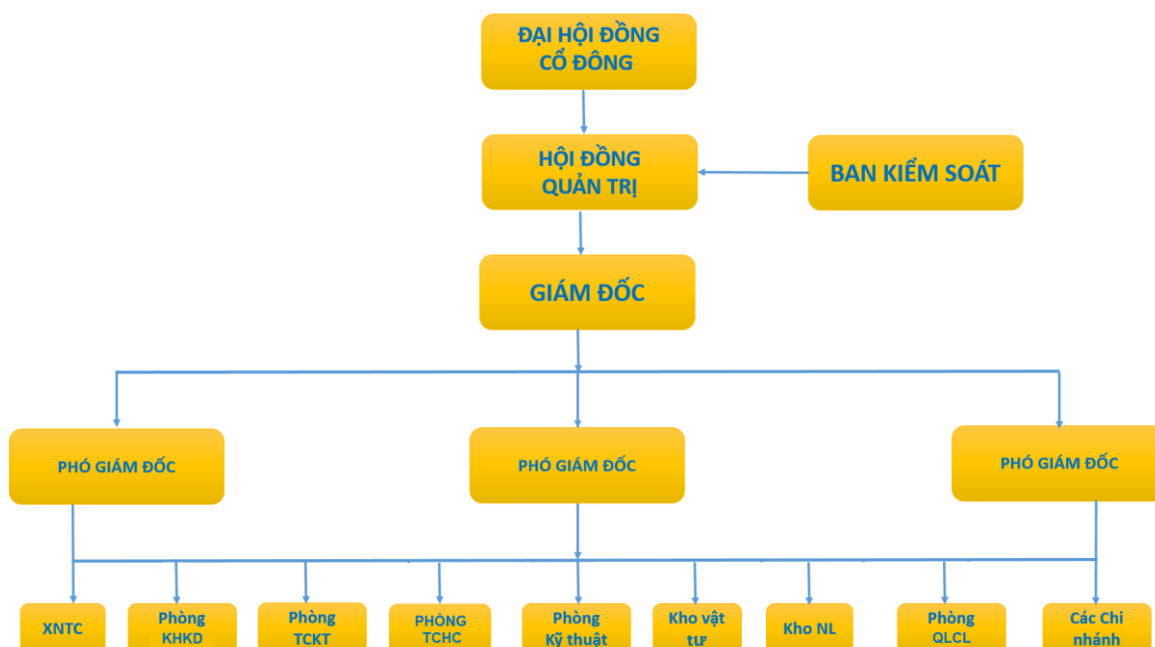
- Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh nhà;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ ăn uống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu, than đá (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác; Kinh doanh hạt giống thuốc lá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;
- Bán buôn đồ uống: Bán buôn nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu, bia;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Môi giới thương mại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản biển: Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Môi giới bất động sản;
- Đại lý du lịch;
- Bán buôn thực phẩm: Bán buôn bánh kẹo các loại.

Địa bàn hoạt động của Công ty: tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền

Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh. Các chi nhánh của Công ty có nhiệm vụ thực hiện đầu tư gieo trồng, sơ chế và mua nguyên liệu các loại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phân đấu trở thành một trong những nhà cung cấp nguyên liệu thuốc lá và dịch vụ sơ chế tách cọng hàng đầu tại thị trường Việt Nam.
- Phát triển dịch vụ kho vận và các dịch vụ hỗ trợ có liên quan khác bằng việc khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng (kho) và quỹ đất hiện có
- Đào tạo nâng cao năng lực, xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động và phát huy sức sáng tạo,.. Chú trọng công tác cán bộ để phát triển lực lượng nhân sự kế thừa.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.
- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để công ty tồn tại và phát triển. Cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến qui trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Cố gắng giữ mức tồn kho nguyên liệu ở mức hợp lý để giảm bớt chi phí tài chính. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường;

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sản xuất thuốc lá bền vững trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty, các đối tác và cộng đồng dân cư địa phương.

- Hàng năm, Đảng ủy Công ty cổ phần Hòa Việt đều chỉ đạo Công đoàn và Đoàn Thanh niên tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nông dân tại các vùng trồng của công ty nhằm thực hiện tốt phong trào Công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông qua việc hỗ trợ xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ dịch bệnh virus trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

6. Các rủi ro

- Hiện nay, Công ty gặp khó khăn cả trong khâu đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu. Cụ thể như sau:

+ Biến đổi khí hậu: Thời tiết khí hậu mấy năm gần đây diễn biến bất thường gây ảnh hưởng lớn đến diện tích trồng, năng suất và chất lượng nguyên liệu các vùng. Cuối năm 2016, mưa kéo dài làm giảm diện tích trồng so với đăng ký do cây con quá già mà chưa chuẩn bị được đất. Sau đó, trong quá trình thu hoạch có nhiều cơn mưa và áp thấp nhiệt đới trái mùa làm thiệt hại cho ruộng trồng vụ 2016-2017;

+ Các năm gần đây mặc dù sản lượng sản phẩm thuốc điếu sản xuất tại Việt Nam có tăng, nhưng tỷ trọng nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu trong cơ cấu sử dụng của các công ty thuốc điếu tăng rất cao, dẫn đến sức mua của nguyên liệu trong nước cũng giảm. Các đơn hàng tập trung vào một số vùng bị bão hoà về diện tích trồng hoặc không phát triển được do cạnh tranh cây trồng khác nên khó khăn cho các công ty sản xuất nguyên liệu trong nước.

+ Tình hình buôn bán thuốc lá nhập lậu vẫn còn phức tạp và có chiều hướng

tăng trở lại. Giá bán thuốc lá điều đầu năm đã điều chỉnh tăng tương ứng với mức tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và mức đóng góp vào Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá, ngoài ra các hoạt động tuyên truyền tác hại của thuốc lá tiếp tục được đẩy mạnh... sẽ là một trong các yếu tố rủi ro có ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ của các đơn vị trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

Trong lĩnh vực gia công tách cọng vẫn tiếp tục cạnh tranh và ngày càng gay gắt hơn do sản lượng nguyên liệu nội địa ngày càng giảm, song song với việc các công ty thuốc lá điều chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đã tách cọng. Nguồn nguyên liệu lá từ Trung Quốc và Campuchia các năm nay bấp bênh, vừa ít về lượng vừa chất lượng kém.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Chỉ tiêu	đvt	TH vụ (16- 17)	KH vụ (17- 18)	TH vụ (17-18)	Tỷ lệ (%)	
					TH 17-18/ TH16-17	TH17-18/ KH17-18
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.387,6	1.550	1.496,7	107,9	96,6

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	TH 2016	Năm 2017		(%) thực hiện 2017 so với	
				KH	TH	TH 2016	KH 2017
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.842	3.533	3.889	80,3	110,1
	- Thu mua NL đầu tư	"	3.003	3.533	2.988	99,5	84,6
	- Thu mua NL thương mại	"	1.839		901		
3	Chế biến	"	8.290	10.000	8.582	103,5	85,8
4	Tiêu thụ	"	6.026	5.288	4.541	75,4	85,9
	- Tiêu thụ NL Cty đầu tư	"	4.187	5.288	3.640	86,9	68,8
	+ Nguyên liệu tồn kho	"			960		
	+ Nguyên liệu 2017	"			2.680		
	- Tiêu thụ NL thương mại	"	1.839		901		
5	Chỉ tiêu TC						

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	TH 2016	Năm 2017		(%) thực hiện 2017 so với	
				KH	TH	TH 2016	KH 2017
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	- Doanh thu	Tỷ	569,0	468	426,2	74,9	91,1
	- Nộp ngân sách	"	2,9	3,3	4,4	151,7	133,3
	- Lợi nhuận	"	1,1	2,0	(43,5)		
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	53		(3,38)		

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Sản lượng thu mua đạt 110,1% kế hoạch năm, tăng 10,1%.
- Sản lượng tách cọng đạt 85,8% kế hoạch năm.
- Sản lượng tiêu thụ đạt 85,9% kế hoạch năm.
- Doanh thu đạt 91,0% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận: lỗ 43,5 tỷ đồng.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty:

- Diện tích, sản lượng đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá giảm do các khó khăn đã nêu trên, Công ty phải chịu gánh nặng về cơ sở vật chất và lực lượng nhân sự có sẵn tại các vùng trồng, dẫn đến hiệu quả kinh doanh giảm.
- Nguyên liệu tồn kho lâu năm phát sinh hao hụt và giảm chất lượng, khó tiêu thụ trong bối cảnh sức mua nguyên liệu nội địa thấp dẫn đến phải giảm giá mới bán cất lỗ được.
- Lĩnh vực gia công tách cọng vẫn cạnh tranh khốc liệt. Đơn hàng gia công ít nhưng lại tập trung vào giai đoạn cuối quý 2 và trong quý 3 nên việc khai thác máy móc thiết bị và đặc biệt là nhân công lao động kém hiệu quả. Thời gian nghỉ ngừng việc dài nhưng giai đoạn sản xuất tập trung phải thuê thêm lao động bên ngoài và bố trí ca kéo dài. Công ty đã phải trả 15.525 ngày công nghỉ ngừng việc với chi phí 2,22 tỷ đồng và trả 150% lương cho số giờ làm thêm của ca kéo dài (12h/ca).
- Chất lượng nguyên liệu đưa vào gia công không cao, cộng thêm nhiều yêu cầu mới từ khách hàng gia công dẫn đến năng suất tách cọng giảm, giá thành sản xuất cao,.. cũng ảnh hưởng một phần đến tỷ suất lợi nhuận của mảng này.
- Trong năm 2017, Công ty chi trả trợ cấp thôi việc cho 65 người lao động với khoản tiền 3,87 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Hà Quang Hòa	Chủ tịch HĐQT	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 10/3/1976 Nơi sinh: Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng
2	Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 22/11/1960 Nơi sinh: Cái Bè – Tiền Giang Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học, Trung cấp Kế toán, CEO
3	Bà Nguyễn Diệu Hương	Ủy viên HĐQT	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 13/02/1972 Nơi sinh: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
4	Ông Nguyễn Sĩ Khoa	Ủy viên HĐQT	Giới tính: Nam Năm sinh: 1971 Quê quán: Hà Tây Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
5	Bà Đặng Thị Thu Thảo	Ủy viên HĐQT, P.GĐ Công ty	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 22/6/1967 Nơi sinh: Bến Tre Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
6	Ông Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963 Nơi sinh: Xuân Thủy, Nam Hà Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
7	Ông Lương Hữu Hưng	Phó Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 23/8/1975 Nơi sinh: Phú thọ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
8	Bà Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 03/7/1965 Nơi sinh: Hưng Yên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Diệu Hương	UV HĐQT	26/04/2017	
02	Nguyễn Sĩ Khoa	UV HĐQT		26/04/2017
03	Nguyễn Duy Khánh	UV HĐQT		26/04/2017
04	Nguyễn Sĩ Khoa	UV HĐQT	26/04/2017	
05	Lương Hữu Hưng	PGĐ	01/10/2017	

- Số lượng CB CNV: CBCNV có mặt đến 31/12/2017 là 435 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	75	17,2
Cao đẳng, trung cấp	79	18,1
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật và lao động chưa qua đào tạo	281	64,7

3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017 Công ty có đầu tư dự án kho chứa nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích là 8.832m². Tổng kinh phí đầu tư cho dự án này là 39.235.000.000 đồng. Hiện nay, dự án đang trong giai đoạn nghiệm thu hoàn thành, sắp đưa vào sử dụng. Quyết toán hoàn công dự kiến hoàn thành vào đầu quý II/2018.

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính:

Đvt, triệu đồng				
STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ 2017/2016
A	B	1	2	3=1/2*100
01	Tổng trị giá tài sản	286.469	336.487	85,14%
02	Doanh thu thuần	425.193	568.393	74,8%
03	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-44.073	1.084	-4.066%

Đvt, triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ 2017/2016
A	B	1	2	3=1/2*100
04	Lợi nhuận khác	556	56	992.8%
05	Lợi nhuận trước thuế	-43.517	1.141	-3.814%
06	Lợi nhuận sau thuế	-43.517	801	-5.432%
07	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)			

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT lần	Năm 2017	Năm 2016	Tăng /giảm
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,24	1,59	-0,35
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,59	0,39	0,20
2	Chỉ tiêu cơ cấu về vốn				
	Hệ số nợ / tổng tài sản		0,59	0,52	0,07
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	1,43	1,08	0,35
3	Chỉ tiêu về khả năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,64	2,01	0,63
	Vòng quay của tài sản	vòng	1,37	1,41	-0,04
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	-10,23	0,14	-10,37
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	-31,18	0,48	-31,66
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản		-13,97	0,20	-14,17
	Hệ số từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	-10,37	0,19	-10,56

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

STT	Cổ đông	Tại thời điểm 10/4/2018		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ năm giữ
I	Cổ đông trong nước	439	12.852.852	99,9984
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,077

2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	4	41.756	0,325
3	Các cá nhân	432	1.834.937	14,276
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,322
II	Cổ đông nước ngoài			
	TỔNG CỘNG	439	12.853.052	100

b. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu $\geq 5\%$)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điện, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,0765
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,5255
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,6021

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2017.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

e. Các chứng khoán khác: Không có.**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty****6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 12.662.486 kg.
- Tổng lượng sản phẩm: 8.582.185 kg.

6.2. Tiêu thụ năng lượng**a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.**

Điện (kw)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
5.010.000	23.732	27.540	26.109	9.566

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Thay thế các bóng đèn quỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; Tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy lạnh, máy tính,... trước khi rời khỏi nơi làm việc.

6.3. Tiêu thụ nước**a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

- Nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai.
 - Lượng nước sử dụng: 64.549 m³ cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, công tác phòng cháy chữa cháy, kho lạnh, xây dựng nhà kho, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng...

b. Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT được tái sử dụng tưới cây xanh trong khuôn viên công ty trong mùa khô.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất tách cọng của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường như: thực hiện quan trắc, lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm, và báo cáo tình hình xả nước thải vào nguồn nước theo qui định

- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như: thu gom và xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thải ra môi trường, thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, các loại chất thải được lưu giữ tạm thời tại khu vực chứa chất thải được xây dựng trên nền bê tông, có mái che, và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý từng loại chất thải theo đúng qui định.

Nhờ thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên trong nhiều năm Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

Chỉ tiêu lao động	Đvt	Năm 2017		Tỷ lệ %
		KH	TH	TH/KH
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	Người	445	429	96,40
Số lượng lao động bình quân năm	"	445	411	92,36
Thu nhập BQ của CB CNV từ quỹ lương thực trích (1.000đ/ng/th)		6.594	6.962	105,58

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

* Thời gian làm việc trong ngày được quy định:

Đối với CB.CNV làm việc theo giờ hành chính bắt đầu từ 07 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút kết thúc, trong đó nghỉ giữa ca 45 phút được tính vào giờ làm việc.

- Đối với công nhân làm việc theo ca:

- + Ca 1 bắt đầu từ 06 giờ và kết thúc lúc 14 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.
- + Ca 2 bắt đầu từ 14 giờ và kết thúc lúc 22 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.
- + Ca 3 bắt đầu từ 22 giờ và kết thúc lúc 06 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

(Thời gian nghỉ giữa ca tính vào giờ làm việc).

* Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động như: khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Tổ chức các lớp học an toàn lao động, vệ sinh lao động và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc.

- Công ty tổ chức thực hiện nhiều chính sách phúc lợi như: tặng quà sinh nhật, tặng quà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, các ngày lễ lớn trong năm, phúng viếng tứ thân phụ mẫu, người thân như vợ/chồng/con của người lao động qua đời, thăm hỏi ốm đau, thai sản.

- Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thức ăn được bộ phận Y tế thực hiện lưu mẫu hằng ngày theo đúng quy định. Toàn bộ thực phẩm, hàng hóa, phụ gia đầu vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Trung bình hàng năm Công ty có khoảng 200 giờ đào tạo, bình quân 0,4 giờ/năm/nhân viên.

- Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các lớp tập huấn hoặc các buổi chuyên đề về chính sách pháp luật của Nhà nước khi có thay đổi. Đồng thời Công ty cũng quan tâm, động viên giúp đỡ và khuyến khích cho người lao động học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Công tác đào tạo về an toàn luôn được Công ty hết sức quan tâm. Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện một số chương trình đào tạo như: Tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu ban đầu (28 người), công tác an toàn, vệ sinh lao động (250 người), tuyên truyền về PCCC và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC (60 người), huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ tại đơn vị (28 người), huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại cơ sở (60 người), công tác an toàn, vệ sinh thực phẩm (6 người).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Tổng doanh thu đạt 426.2 tỷ đồng, đạt 91% so KH; Nộp ngân sách đạt 4,4 tỷ đồng, tăng 33,3% so KH;
- Một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 của Công ty cổ phần Hoà Việt:
 - Công ty giải quyết chế độ cho một số lao động nghỉ việc tại các bộ phận, tiền chi trợ cấp thôi việc cho số lao động này là hơn 3,87 tỷ đồng ; đồng thời Công ty phải chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động với số ngày nghỉ là 15.525, tương ứng 2,22 tỷ đồng
 - Năm 2017, tình hình sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá của Công ty (lĩnh vực kinh doanh đem lại lợi nhuận cao cho Công ty) tiếp tục chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các dây chuyền chế biến mới đầu tư của các đơn vị bên ngoài, cùng với tình hình khan hiếm nguồn nguyên liệu đầu vào đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty năm 2017 giảm hơn so với CKNT.

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ % tăng /giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
1	Tài sản ngắn hạn	209.000	278.022	75,2
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	712	3.253	22,0
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	93.575	62.818	149,0
	- Hàng tồn kho	108.696	210.149	51,7
	- Tài sản ngắn hạn khác	6.017	1.802	334,0
2	Tài sản dài hạn	77.469	58.465	132,5
	- Tài sản cố định	54.753	57.844	94,7
	- Tài sản dở dang dài hạn	22.715	621	3.657,8
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	286.469	336.487	85,1
1	Nợ phải trả	167.704	175.075	
	- Nợ ngắn hạn	168.704	175.075	96,4
2	Vốn chủ sở hữu	117.765	161.412	73,0
	CỘNG NGUỒN VỐN	286.469	336.487	85,1

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty; đồng thời đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng phát triển của các chi nhánh. Trong năm 2017 Công ty đã lập thủ tục giải thể chi nhánh Đắk Lắk và Văn phòng Đại

diện tại TP.HCM do kinh doanh không hiệu quả và tái cơ cấu tổ chức Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện định biên lại lao động từ tháng 9/2017.

- Công ty đang tiếp tục rà soát cơ sở vật chất của các đơn vị không còn hoạt động, đề nghị bán thanh lý hoặc trả lại địa phương, nhằm tiết giảm các chi phí quản lý và tiền thuế đất phải đóng.

- Xây dựng Chiến lược Công ty giai đoạn 2018 – 2025, tầm nhìn 2030, sau đó sẽ tái cấu trúc toàn bộ Công ty.

- Công ty đã được Tổ chức URS đánh giá và cấp Giấy chứng nhận Quản trị hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015

- Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong năm 2018, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống như: đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng nguyên liệu, một số hoạt động kinh doanh kho bãi.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần

(không có)

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

- Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng kế hoạch giảm thiểu nhiên liệu sử dụng trong sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Chính sách của Công ty là đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững, do đó Công ty tuân thủ thực hiện theo quy trình sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, bảo tồn nước và giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất thuốc lá cũng như các yêu cầu khác liên quan đến môi trường

sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Công tác nguyên liệu:

- Diện tích thực hiện vụ 2017-2018 đạt 1.496,7 ha/1.550 ha kế hoạch, bằng 96,6%. Diện tích chưa đạt chủ yếu do cạnh tranh cây trồng tại Quảng Nam nên chỉ trồng được 25,2 ha/100 ha kế hoạch.

- Mặc dù thời tiết khá bất lợi ở giai đoạn ra ruộng trồng nhưng hầu hết thuốc lá các vùng đều sinh trưởng rất tốt.

- Giai đoạn ruộng trồng có nhiều cơn mưa giữa mùa khô nên gây thiệt hại cho cây thuốc ngoài ruộng. Tại Tây Ninh, thiệt hại ruộng trồng trước thời điểm thu hoạch là 25,34 ha; tại Gia Lai trong giai đoạn bắt đầu thu hoạch đến thu được 2 lò đầu, diện tích thiệt hại qui đồng đặc đến nay là 33,4 ha; tổng cộng 58,8 ha. Tuy nhiên, với tình hình sinh trưởng như hiện nay, có thể không ảnh hưởng đến sản lượng thu mua (trừ burley tại Quảng Nam).

b. Công tác thu mua:

- Trong năm 2017, Công ty đã thu mua nguyên liệu đầu tư được 2.988 tấn nguyên liệu các loại từ các vùng trồng.

- Ngoài ra, nắm bắt được nhu cầu của các Công ty thuốc điếu, Công ty cũng đã mua hàng thương mại để tiêu thụ được 901 tấn (không để tồn kho).

- Tổng sản lượng thu mua được trong năm 2017 là 3.889 tấn, đạt 110,1% kế hoạch đề ra.

c. Công tác thu hồi công nợ:

- Tổng vốn đầu tư vùng trồng vụ mùa 2016 – 2017 là 26,6 tỷ đồng; tính đến 31/12/2017 Công ty đã thu hết tổng vốn đầu tư cho nông dân trong vụ. Bên cạnh đó các Chi nhánh cũng đã tích cực đôn đốc thu hồi công nợ tồn đọng từ các vụ mùa trước.

d. Công tác tách cọng:

- Năm 2017, Công ty thực hiện công tác tách cọng đạt 8.582 tấn, đạt 85,8% so với kế hoạch và tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Mặc dù sản lượng tách cọng thấp, nhưng để có được kết quả này, Lãnh đạo công ty cũng đã rất tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng, đem về đơn hàng gia công từ Tổng công ty Khánh Việt và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (2.700 tấn).

e. Công tác tiêu thụ nguyên liệu:

- Năm 2017, Công ty tiêu thụ được 4.541 tấn nguyên liệu các loại: trong đó 3.640 tấn nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng, đạt 83% so với kế hoạch năm 2017 và

901 tấn nguyên liệu thương mại. Dem lại cho Công ty 328 tỷ đồng doanh thu.

- Hiện nay nguyên liệu tồn kho của Công ty chủ yếu là của các vụ cũ nên khó tiêu thụ, số lượng tồn kho tính đến ngày 31/12/2017 như sau:

Đvt, tấn		
STT	Chủng loại	Tồn kho 31/12/2017
01	NL chưa tách cọng	199.0
02	NL đã tách cọng	952.6
	- NL tồn kho 2015 trở về trước	807.4
	- NL tồn kho 2016	145.2
03	Burley	331.5
04	Thuốc lá tẩm	46.4
05	Cọng, Vụn	79.8
Cộng		1,609.3

f. Công tác tài chính:

- Công ty gặp nhiều khó khăn vì nguồn thu phát sinh rất thấp; Tuy nhiên công tác thu hồi công nợ của Công ty tương đối tốt nên việc sử dụng đồng vốn trong kinh doanh trong năm tương đối hiệu quả. Công ty đã chuyển vốn cho các Chi nhánh thu mua kịp thời không để tồn đọng nợ dẫn đến bị các hộ nông dân than phiền như các năm trước;

- Công ty giải quyết trợ cấp thôi việc cho 65 người lao động tương ứng 3,87 tỷ đồng và chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động với số ngày công nghỉ là 15.525, tương ứng 2,22 tỷ đồng.

h. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản:

- Dự án đang triển khai thực hiện đến giai đoạn hoàn thiện, dự kiến đưa vào sử dụng vào tháng 4/2018.

- Tiếp tục giám sát, thúc đẩy tiến độ thực hiện hợp đồng các gói số 8 giám sát, gói 12: Lắp đặt Hệ thống PCCC và gói 11 Xây lắp.

g. Công tác lao động và tái cơ cấu:

- Công ty đã định biên xong lao động tại khu vực Xí nghiệp Tách cọng và văn phòng Công ty.

- Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại TP HCM và Chi nhánh Đắk Lắk.

- Xây dựng chiến lược Công ty giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030: dự kiến trong quý 2/2018 trình HĐQT thông qua.

n. Công tác đoàn thể:

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông.

- Phát động phong trào thi đua sản xuất, phong trào tiết kiệm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và chi nhánh.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung nguồn lực tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2018.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc chiến lược Công ty giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức, định biên lao động toàn Công ty theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Chỉ đạo đổi mới hoàn toàn phương thức làm việc theo hướng tăng tính phối hợp, trong triển khai công việc có đầu mối đôn đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm chính... thông qua việc áp dụng nghiêm túc Quy chế làm việc của Công ty.
- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị thành viên Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam trong đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu và quản lý sản phẩm đầu tư.
- Tiếp tục kiến nghị Tổng công ty:
 - + Hỗ trợ, tạo điều kiện, làm cầu nối trong việc hợp tác đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu giữa Công ty cổ phần Hòa Việt với các công ty thuốc điều trong tổ hợp;
 - + Kiến nghị thực hiện định hướng nội địa hóa trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu đối với những cấp loại nguyên liệu nội địa tương đương với nguyên liệu nhập khẩu.
 - + Khuyến khích sử dụng sản phẩm và dịch vụ sẵn có tại các đơn vị thành viên trong nội bộ Tổng công ty (nguyên liệu, gia công tách cọng, dịch vụ kho vận, uỷ thác xuất nhập khẩu,...)
- Định hướng trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư sản xuất, phối chế nguyên liệu theo xu hướng thay đổi về nhu cầu, tiêu chuẩn phân cấp nguyên liệu của các Công ty thuốc điều.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.
- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất, hiệu quả.
- Tích cực tham gia thực hiện chương trình “Sản xuất thuốc lá bền vững”.

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2018
01	Diện tích Vụ mùa 2018-2019	ha	1.900
02	Thu mua	"	3.902
03	Chế biến	"	9.114
04	Tiêu thụ	"	5.481
05	Doanh thu	tỷ	468,50
06	Lợi nhuận trước thuế	"	0,62

3.2 Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

a. Về sản xuất kinh doanh:

- Áp dụng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2018-2025 tầm nhìn 2030, khẳng định vai trò chủ đạo của Công ty trong sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Tập trung cải thiện chất lượng và định hướng sản xuất sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo duy trì phát triển ổn định vùng trồng nguyên liệu; áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp, quản lý đầu tư chặt chẽ, nhằm nâng cao năng suất và cải tiến chất lượng nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu khách hàng và giảm chi phí, để tăng sức cạnh tranh. Thực hiện chính sách giao khoán cho một số chi nhánh nhằm tạo điều kiện cho chi nhánh chủ động và linh hoạt trong công tác đầu tư và thu mua nguyên liệu.

- Tăng cường công tác kiểm tra thu hoạch và sấy tại nhà cung ứng.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng, cân đối nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu để xác định qui mô đầu tư sản xuất hợp lý tại các vùng trồng.

+ Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với khả năng sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh thu mua gay gắt do diện tích xã hội giảm.

+ Sản phẩm nguyên liệu lá của Công ty được phân loại theo tiêu chuẩn phân cấp của ngành hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng để thuận tiện cho khách hàng trong việc phối chế.

+ Tạo sự phối hợp tốt giữa các đơn vị trong công ty về công tác thu mua, phân loại nguyên liệu tại các chi nhánh; Kế hoạch giao nhận, chế biến và bán hàng phù hợp nhằm quay nhanh dòng vốn đầu tư.

+ Trong lĩnh vực tách cọng: Tìm kiếm khách hàng gia công nguyên liệu trong và ngoài nước nhằm duy trì hoạt động của XNTC, tạo việc làm cho người lao động, trên cơ sở nắm bắt thông tin khách hàng để xây dựng chính sách về gia công phù hợp với thị trường theo hướng nâng cao cạnh tranh của Công ty.

+ Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, nâng cao tỷ lệ thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

- Xác định tiêu thụ nguyên liệu tồn kho là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017. Duy trì khách hàng truyền thống, Tìm kiếm thêm các khách hàng tiêu thụ

nguyên liệu trong nước, ngoài nước, các khách hàng xuất khẩu sợi... để tiêu thụ hàng tồn kho. Bảo quản tốt nguyên liệu tồn kho chưa tiêu thụ được để tránh giảm chất lượng.

- Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tích cực tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới; chú ý các hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty.

- Quan tâm đến công tác bảo quản nguyên liệu, thành phẩm của khách hàng. Có cảnh báo tình hình nguyên liệu gửi kho của khách hàng và có các khuyến cáo phù hợp.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng công ty về chủ trương “Người Vinataba dùng hàng Vinataba” để vận động các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty sử dụng sản phẩm/dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường các mẫn kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao.

- Sản xuất Thuốc lá tẩm: Cải tiến máy móc thiết bị, qui trình công nghệ và chọn lọc nguyên liệu đầu vào (đây là thế mạnh của Công ty) để sản xuất ra các sản phẩm thuốc lá tẩm có chất lượng tốt hơn, phù hợp hơn với công nghệ thuốc điếu trong nước hiện nay nhằm mở rộng qui mô sản xuất và thị trường tiêu thụ.

b. Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty để hoạt động hiệu quả hơn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực và cơ sở vật chất có sẵn. Đảm bảo đời sống và việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, tạo điều kiện để lao động trẻ học tập và phát huy năng lực.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với người lao động trong giai đoạn khó khăn chung; Quan tâm, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động.

- Rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

- Có kế hoạch thuê, sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

c. Công tác tài chính:

- Nghiên cứu tái cơ cấu nguồn vốn, quản lý sử dụng tốt nguồn vốn vay để cải thiện các chỉ số tài chính trong năm 2018.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ, chi phí và hàng tồn kho. Hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý doanh nghiệp từ Công ty đến các chi nhánh.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, xây dựng và ban hành đầy đủ các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức đã ban hành.

d. Các công tác khác:

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty.
- Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.
- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.
- Quan tâm đến đời sống, thu nhập cho người lao động và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
- Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các công trình...
- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lự trong toàn Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hòa Việt (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28/03/2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

1.1 Trách nhiệm của Ban giám đốc

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

1.2 Trách nhiệm của kiểm toán

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý

của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

a. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại ngày 31/12/2017, nguyên liệu thuốc lá đã chế biến tồn kho Công ty có số lượng 1.333,88 tấn tương ứng 102,13 tỷ đồng. Trong việc lập Báo cáo tài chính năm 2017, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá 20,115 tỷ đồng đối với 604,66 tấn nguyên liệu có giá gốc là 49,29 tỷ đồng, số lượng còn lại 729,22 tấn có giá gốc là 52,84 tỷ đồng được Công ty xác định không suy giảm giá trị nên không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn đang tiếp tục chào bán các lô hàng tồn kho nói trên. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nói trên đến các số liệu và thông tin đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

b. Ý kiến của Kiểm toán ngoại trừ

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hòa Việt tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, Thư ký.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2018

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Lê Văn Khuê